

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày 18/7/2018

Về việc: Ly hôn giữa chị Nguyễn Thị
T và anh Trần Duy H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Duy Luân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị T

Ông Vũ Mạnh Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ 0, Khu 0, PT C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh

Bị đơn: Anh Trần Duy H - sinh 1991

Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thị T, anh Trần Duy H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và bị đơn là anh Trần Duy H kết hôn trên có sở tự nguyện, có tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại có đăng ký kết hôn tại UBND Phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 24/4/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc hòa thuận được khoảng 7 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tT xuyên đánh cãi chửi nhau. Anh H đã bỏ về nhà ở xã Q sinh sống từ tháng 12/2017, từ đó vợ chồng sống ly thân. Mặc dù được chính quyền địa phương phân tích hòa giải nhưng không có kết quả, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể đoàn tụ nên chị xin ly hôn anh Trần Duy H. Về quan hệ con cái, chị

Nguyễn Thị T và anh Trần Duy H có 01 con chung là Trần Duy T, sinh ngày 09/11/2015, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị xin tiếp tục được nuôi con chung và chị không yêu cầu anh H phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản, vợ chồng chị không có tài sản chung, không nợ nần ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T nhất trí với nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Trần Duy H

Tại đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình xét xử vắng mặt anh Trần Duy H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn tự nguyện trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 24/4/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc hòa thuận được khoảng 7 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân từ tháng 12/2017, không ai quan tâm đến ai. Chị T có đơn xin ly hôn anh cũng xét thấy vợ chồng không thể chung sống do vậy anh cũng nhất trí ly hôn chị T. Về con cái, anh Trần Duy H xác nhận vợ chồng anh có 01 con chung là Trần Duy T, sinh ngày 09/11/2015, hiện con chung đang ở với chị T, ly hôn anh cũng nhất trí giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Về quan hệ tài sản, anh H xác nhận vợ chồng anh không có tài sản chung, không nợ nần ai, không cho ai vay nợ nên anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì nhiều lý do khác nhau anh không lên Tòa án tham gia giải quyết được nên anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình xét xử vắng mặt anh theo nội dung đơn anh đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe phần trình bày của đương sự và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Trần Duy H có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn A, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị T có đơn xin ly hôn, anh H đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28; Điều 35 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Duy H

Đánh giá các mối quan hệ của hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Duy H thì thấy:

Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị T và anh Trần Duy H xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND

Phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 24/4/2017 là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy cả hai anh chị đều xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 7 tháng thì phát sinh mâu thuẫn lý do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến hai bên sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 không ai quan tâm đến ai. Chị T xin ly hôn, anh H cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở đánh giá mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Duy H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ hôn nhân giữa anh chị thực sự đã tan vỡ, cuộc sống chung không thể kéo dài do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn anh Trần Duy H theo quy định tại các Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quan hệ con cái: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Duy H có 01 con chung là Trần Duy Trọng, sinh ngày 09/11/2015, hiện con chung đang ở với chị T, ly hôn chị T có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con chung, anh H cũng nhất trí với đề nghị của chị T, chị T không yêu cầu anh H phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con Trần Duy Trọng cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng. Anh Trần Duy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định. Về quan hệ tài sản, chị Nguyễn Thị T và anh Trần Duy H đều khai nhận vợ chồng không có tài sản gì chung, không nợ nần ai, không cho ai vay và không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, các bên có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51;56; 81;82; 83;84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Duy H

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Duy H có 01 con chung là Trần Duy Trọng, sinh ngày 09/11/2015. Giao con Trần Duy T cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Trần Duy H phải đóng

tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Duy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung . Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003632 ngày 16/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Duy H , có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc niêm yết hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục Thi hành án huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q
- Lưu VP; hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Duy Luân